

THE LY – TRAN DYNASTIES WITH ETHNIC GROUPS IN THE NORTHERN BORDER AREA

Dam Thi Uyen, Do Thi Xuan*

Thai Nguyen University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/5/2022	Due to the strategic location of their residence, ethnic groups in the northern border area always play an important role in the struggle against foreign invaders. Therefore, the Vietnamese feudal dynasties set out a number of positive policies and measures for ethnic minorities. With the use of historical and logical methods, combined with analytical and synthetic methods, this paper studied deeply on ethnic policy of the Ly – Tran dynasties through different historical times. Research results shows that the Ly - Tran dynasties had effectively implemented "Nhu Vien" policy, "Cuong" policy or a combination of "Nhu and Cuong" policy towards ethnic minorities in the northern border region. The research results cannot only bring practically significant value to the defense of national independence in the era of industrialization, modernization and international integration of the country, but also have practically educational significance, especially for the children of ethnic minorities today.
Revised:	07/6/2022	
Published:	07/6/2022	
KEYWORDS		
The Ly - Tran dynasties		
Northern border area		
Ethnic policy		
"Nhu Vien" policy		
"Cuong" policy		
"Nhu and Cuong" policy		

NHÀ NƯỚC LÝ - TRẦN VỚI CÁC TỘC NGƯỜI MIỀN BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

Đàm Thị Uyên, Đỗ Thị Xuân*

Đại học Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	18/5/2022	Do vị trí chiến lược của địa bàn cư trú, các tộc người vùng biên giới phía Bắc luôn giữ vai trò quan trọng trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Trước thực tế đó, các vương triều phong kiến Việt Nam đã đề ra một số chính sách và biện pháp tích cực đối với dân tộc thiểu số. Với việc sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp với các phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết này đi sâu tìm hiểu chính sách dân tộc của nhà nước Lý - Trần qua các thời điểm lịch sử khác nhau. Nghiên cứu chỉ ra rằng, các nhà nước Lý - Trần đã thực hiện có hiệu quả chính sách “Nhu viễn”, “Cương” hoặc kết hợp “Nhu và Cương” đối với đồng bào thiểu số miền biên giới phía Bắc. Kết quả nghiên cứu không chỉ mang lại giá trị thực tiễn sâu sắc cho sự nghiệp bảo vệ nền độc lập dân tộc trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, mà còn có ý nghĩa giáo dục thiết thực, nhất là đối với con em người dân tộc miền núi hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	07/6/2022	
Ngày đăng:	07/6/2022	
TỪ KHÓA		
Nhà nước Lý – Trần		
Biên giới phía Bắc		
Chính sách dân tộc		
Chính sách “Nhu viễn”		
Chính sách “Cương”		
Chính sách “Nhu và Cương”		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6008>

* Corresponding author. Email: doxuan@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta [1]. Nó luôn có vị trí quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của mỗi quốc gia có một hay nhiều tộc người cả trong lịch sử và trong thế giới hiện đại [2]. Hiện nay, vấn đề dân tộc đang nổi lên dưới nhiều dạng khác nhau, là vấn đề thời sự nóng bỏng, là nguyên nhân của những cuộc xung đột đẫm máu kéo dài không dễ dàng giải quyết, dàn xếp.

Việt Nam là một nước đa dân tộc, trong đó các dân tộc thiểu số với 53 thành phần khác nhau, chiếm khoảng 12% dân số, cư trú trên một địa bàn rộng chiếm 2/3 diện tích cả nước. Đặc biệt là ở những vùng ven biên giới từ Đông Bắc, Tây Bắc, Tây đến Tây Nam của đất nước, tiếp giáp với các nước Trung Quốc - Lào - Campuchia, những vùng có vị trí chiến lược quan trọng về các mặt kinh tế, chính trị và quốc phòng đối với cả nước. Đó là một vấn đề mà từ xa xưa tổ tiên của chúng ta khi khẳng định nền độc lập dân tộc đã đặc biệt quan tâm. Để vượt qua bão táp của lịch sử, chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược tàn khốc, giữ vững chủ quyền dân tộc, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết, bảo đảm cho sự vững bền của sức mạnh quốc gia, ông cha ta đã sớm nhận thức vấn đề dân tộc và từng bước xây dựng chính sách tương ứng với các điều kiện lịch sử và yêu cầu của đất nước đặt ra [3].

Trong mỗi giai đoạn lịch sử, tùy theo sự phát triển của xã hội, nhà nước và lãnh thổ, các triều đại phong kiến đều có chính sách dân tộc của mình. Nghiên cứu về chính sách dân tộc của các triều đại phong kiến từ trước đến nay đã thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả, tiếp cận vấn đề trên nhiều khía cạnh khác nhau. Tác giả Vũ Trường Giang trong bài viết: “Chính sách đối với các dân tộc thiểu số của Vương triều Lý, Trần, Lê” đã khẳng định, tùy thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, quân sự của mỗi vương triều, cũng như tác động của quan hệ ngoại giao với các quốc gia trong khu vực mà chính sách đối với các dân tộc thiểu số có những sự khác nhau nhất định [4, tr. 41]. Trong một số nghiên cứu khác, nội dung về chính sách dân tộc của các triều đại khác nhau cũng đã được đề cập đến [5]-[8]. Ở những nghiên cứu này, các tác giả đã nêu bật được chính sách của các triều đại Lý, Lê Sơ và triều Nguyễn; đồng thời, các tác giả cũng đã đi sâu vào trình bày những kết quả đạt được của chính sách đó. Ở mức độ khái quát hơn, trong nghiên cứu “Chính sách dân tộc của các triều đại phong kiến Việt Nam”, tác giả Đàm Thị Uyên đã trình bày một cách khá đầy đủ, gọn gàng chính sách của các triều đại phong kiến Việt Nam, từ thời Lý, Trần cho đến Nguyễn; qua đó có thể thấy được những nét riêng của các triều đại cũng như hình dung được nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các chính sách đó... [9].

Nhìn chung, đa phần các nghiên cứu đều đề cập đến chính sách dân tộc của một hay nhiều triều đại phong kiến khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa phân tích một cách đầy đủ và chi tiết về chính sách của Nhà nước Lý - Trần đối với các tộc người miền biên giới phía Bắc. Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu đi trước, bài viết này nhằm tìm hiểu chính sách dân tộc của nhà nước Lý - Trần qua các thời điểm lịch sử khác nhau. Điều này không chỉ giúp ích cho việc hiểu biết lịch sử dân tộc, mà còn thấy được tầm quan trọng của vấn đề dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập quốc gia, trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước. Đặc biệt, nghiên cứu này có ý nghĩa giáo dục thiết thực, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đại học Thái Nguyên, nơi mà đồng đảo sinh viên là con em người dân tộc miền núi.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Phương pháp lịch sử được sử dụng để tái hiện lại bối cảnh lịch sử và những chính sách dân tộc của nhà nước Lý - Trần qua các thời điểm lịch sử khác nhau. Phương pháp logic nhằm hệ thống hóa các sự kiện lịch sử, nhận xét, đánh giá và phân tích những kết quả đạt được của chính sách đó, không chỉ đối với triều đại thống trị mà còn đối với nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm làm sáng tỏ hơn vấn đề nghiên cứu.

3. Nội dung

3.1. Nội dung của chính sách dân tộc

Quốc gia Đại Việt có một dải biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc, là nơi cư trú của các tộc người thiểu số. Từ thời Bắc thuộc, họ đã nhiều lần cùng với nhóm người Lạc Việt đoàn kết trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Đến đời Ngô, Đinh, đặc biệt là Tiền Lê, những miền đất mà đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú đã nằm trong lãnh thổ của quốc gia Đại Cồ Việt. Những vùng đất này có đặc điểm là nhiều rừng núi, đó là khu vực tiếp giáp rừng núi Trung Quốc và trong vùng rừng núi bên kia lãnh thổ cũng có những người thiểu số sinh sống. Họ có bà con, họ hàng, có quan hệ làm ăn sinh sống với người dân tộc thiểu số nước ta. Phong kiến Trung Quốc luôn lợi dụng vị trí địa lý tự nhiên, tình hình dân cư như vậy để gây căng thẳng, lấn chiếm biên giới nước ta.

Trước thực tế này, các nhà nước Lý - Trần đã có những biện pháp rất tích cực để bảo vệ, củng cố biên giới. Đó là chính sách “Nhu viễn”, “Cương” hoặc kết hợp “Nhu và Cương” đối với đồng bào thiểu số miền biên giới phía Bắc.

3.1.1. Chính sách “Nhu viễn”

Do điều kiện địa lý và lịch sử là vùng biên giới, miền núi, các dân tộc thiểu số nói chung còn ở trình độ phát triển thấp hơn miền xuôi, các tù trưởng còn có thế lực lớn trong cộng đồng. Chính sách “Nhu viễn” cơ bản của nhà Lý là tranh thủ các tù trưởng thiểu số để qua họ thắt chặt khối đoàn kết quốc gia dân tộc, mở rộng ảnh hưởng của vương triều.

Các nhà nước Lý - Trần chia đất đai miền núi ở biên giới thành các đơn vị hành chính của quốc gia như: châu, trấn, trại... nhưng triều đình vẫn gọi là khe, động. Tại đây, triều đình không cử quan lại đến trực tiếp thống trị mà vẫn giao cho các tù trưởng thiểu số có thế lực lớn và thực sự nắm quyền quản lý dân cư thuộc tộc mình, bằng cách phong cho chức tước biến họ thành quan chức của triều đình. Khi đó, họ phải phục tùng Trung ương về chính trị, hằng năm phải nộp một số cống phẩm về kinh tế, nhưng vẫn toàn quyền cai quản địa phương theo luật tục.

Triều đình nhà Lý đã ban chức cho các tù trưởng, phổ biến là chức châu mục ban cho dòng họ Giáp ở Lạng Châu, họ Hoàng ở Cao Bằng và ban chức Thái phó cho Hà Hưng Tông ở châu Vị Long (Chiêm Hóa - Tuyên Quang)... Tù trưởng thiểu số được lập quân đội riêng, trường hợp đặc biệt vua Lý còn phong cho phẩm tước rất cao. Điển hình như vào năm 1043, triều đình đã phong cho Nùng Trí Cao ở châu Quảng Nguyên hàm Thái bảo.

Để lôi kéo các tù trưởng thiểu số, các vua Lý thường sử dụng hôn nhân để ràng buộc và đã trở thành “lệ thường của nhà Lý”. Vua Lý đã lấy vợ người thiểu số. Năm 1023, Lý Thái Tông lấy con gái của Đào Đại Di ở châu Chân Đăng (Hưng Hóa) làm phi: “Vua Lý không chia rẽ Hoa Di” và đã lợi dụng hôn nhân để liên kết các dân tộc biên thùy [10, tr. 94].

Sử cũ ghi rõ: Năm 1036, gả công chúa Trường Ninh cho châu mục Thượng Oai (miền Sơn Tây) tên là Hà Thiện Lâm, gả công chúa Kim Thành cho châu mục Châu Phong (Sơn Tây - Phú Thọ) là Lê Thuận Tông [11, tr. 258]. Mùa xuân năm 1082, gả công chúa Khâm Thánh cho châu mục Vị Long (Chiêm Hóa - Tuyên Quang) tên là Hà Di Khánh [12, tr. 358], gả công chúa Ngọc Kiều cho châu mục Chân Đăng họ Lê [10, tr. 99]. Năm 1156, gả công chúa Thiệu Dung lên vùng Phú Lương (Thái Nguyên) cho Dương Tự Minh và phong phò mã lang [12, tr. 398].

Nhà Lý đặc biệt chú ý đến họ Giáp (Kép - Hà Bắc). Họ Giáp là một tộc lớn cư trú ở vị trí quan trọng (phía Nam ải Chi Lăng nằm trên đường từ Tống sang Đại Việt). Họ Giáp ba đời làm phò mã nhà Lý và đã đổi ra họ Thân. Sách Mộng Khê bút đàm của Tống cũng phải thừa nhận “Chủ động tên là Giáp Thừa Quý lấy con gái Lý Công Uẩn rồi đổi ra họ Thân. Con Thừa Quý là Thiện Thái lấy con gái Đức Chính (Lý Thái Tông). Con Thiện Thái là Cảnh Long (hay Cảnh Phúc) lấy con gái Nhật Tôn (tức Lý Thánh Tông)” [10, tr. 95-96].

Nhà Trần vẫn tiếp tục chính sách trên của nhà Lý. Bên cạnh đó, nhà Trần cũng rất chú ý đến chính sách đoàn kết dân tộc thông qua việc ban các phẩm tước quan trọng cho các tù trưởng dân

tộc thiểu số, như: Hà Bổng ở châu Quy Hóa (Bắc Phú Thọ), Trịnh Giác Mật ở đạo Đà Giang,... Nếu như thời Lý, việc quân sự và dân sự chủ yếu giao cho các châu mục cai quản; thì sang thời Trần, triều đình còn phân phong một số người trong hoàng tộc và quan lại lên trấn giữ một số địa phương biên ải phía Bắc. Tiêu biểu phải kể đến Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật tinh thông văn võ, am hiểu phong tục tập quán của người Thái và người Mường, đã được triều đình cử lên trấn giữ vùng Đà Giang (Tây Bắc), sau làm trấn thủ lộ Tuyên Quang. Ngoài ra còn có Trần Khánh Dư được giao trấn giữ miền biển Đông Bắc... Nhờ những chính sách ấy, lòng dân miền Trung du, Tây Bắc, Đông Bắc đều hướng về nhà vua.

3.1.2. Chính sách “Cương” (bạo lực)

Chính sách “Nhu viễn” là chủ đạo căn bản và lâu dài đã góp phần tạo ra phen dậu vững chắc ở miền núi biên giới. Song do vị trí cư trú của các dân tộc thường bị các thế lực nước ngoài mua chuộc, lôi kéo, gây sức ép. Cũng có trường hợp cậy thế vùng xa nuôi mầm cát cứ, tự thành lập nước nhỏ hoặc bị các thế lực bên ngoài lôi kéo làm tổn hại đến chủ quyền quốc gia, ảnh hưởng đến khối đoàn kết dân tộc.

Các vua Lý - Trần cũng từng kiên quyết dùng bạo lực để trấn áp. Tất cả đã có 13 lần cử các thân vương và các đại thần trực tiếp cầm quân đi chinh phạt, trong đó điển hình là trường hợp Nùng Tồn Phúc ở châu Quảng Nguyên. Vào năm 1038, Nùng Tồn Phúc tự lập nước Trường Sinh chống lại triều đình. Vua Lý Thái Tông đi dẹp, bắt được Nùng Tồn Phúc cùng bốn người, đều chém ở chợ Kinh Đô.

3.1.3. Chính sách kết hợp “Nhu và Cương”

Việc đối xử với họ Nùng ở Cao Bằng là ví dụ tiêu biểu cho sự kết hợp chính sách “Nhu và Cương”. Họ Nùng là dòng tộc lớn có thế lực ở vùng Tả Giang (Quảng Tây) và Đông Bắc châu Thái Nguyên (Cao Bằng). Đời Đường, họ Nùng nằm trong vùng cơ mi lỏng lẻo. Đến triều Tiền Lê, Lê Hoàn đã giao cho Nùng Dân Phúc quản địa hạt Cao Bằng. Đầu đời Lý, họ Nùng là phiên thần của Đại Việt quản đất từ châu Vạn Nhai đến châu Thăng Do [10, tr. 91].

Cuối 1038, Nùng Tồn Phúc làm phản, tự lập nước Trường Sinh (Nà Lự - Phía Tây thị xã Cao Bằng). Năm 1039, Lý Thái Tông đem quân đi chinh phạt nước Trường Sinh diệt Nùng Tồn Phúc, còn vợ A Nùng và con là Trí Cao chạy thoát sang động Lôi Hòa (Tống). Tháng 3 năm 1041, Nùng Trí Cao cùng mẹ trở về chiếm lại Châu Thăng Do và lập ra nước Đại Lịch. Lý Thánh Tông sai quân bắt Nùng Trí Cao, nhưng thương tình, cha và anh đã bị giết, hơn nữa Trí Cao chịu thuận phục, nên vua Lý vẫn để Trí Cao giữ đất bốn động (Lôi Hòa, Bình, An, Bà); triều đình cấp thêm Tư lang nữa. Năm 1048, Trí Cao chống lại nhà Lý, song nhanh chóng bị khuất phục; vua cho giữ nguyên chức cũ. Năm 1052, Trí Cao đem 500 quân dọc biên giới từ sông Hữu Giang xuống miền Đông lấy trại Hoành Sơn (Điện Châu - Trung Quốc). Trong vòng 10 ngày (từ ngày 09/5 - 19/5/1052), ông chiếm đến Quảng Châu (Trung Quốc), giết 3000 tướng Tống và bắt hàng vạn người. Năm 1053, Trí Cao sai Lương Châu tới nước ta xin quân giúp, vua Lý cho Vũ Nhữ dẫn 20 vạn quân đến giúp Nùng Trí Cao. Khi Tống phản công, Trí Cao thua chạy vào động Đặc Ma rồi chạy đến đất Đại Lý (Vùng đất của chúa Mường thuộc Vân Nam - Trung Quốc), hai năm sau thì Trí Cao mất ở đó [9, tr. 57, 58].

Trường hợp thứ hai là Trịnh Giác Mật, thổ tù Đà Giang làm phản, vua Trần đã cử Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, người am hiểu phong tục, nói thông thạo tiếng Man đi dẹp: “Trần Nhật Duật đã treo lên trại của Trịnh Giác Mật, cùng Giác Mật ăn bằng tay, uống bằng mũi với lời lẽ thuyết phục, Trịnh Giác Mật đã tự đem gia thuộc về Thăng Long bệ kiến vua Trần” [13].

Nhà Lý kiên quyết trấn áp các hành động phản loạn, nhưng cũng rất khoan dung, ưu đãi những người đã quy thuận. Chính sách kết hợp “Nhu và Cương” đã góp phần tích cực thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, đẩy lùi các thế lực can thiệp từ bên ngoài.

3.2. Hệ quả của việc thực hiện chính sách dân tộc

Những chính sách và biện pháp của các vương triều Lý – Trần đã phát huy tác dụng tích cực cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước thời bấy giờ. Không chỉ góp phần thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc, những chính sách này còn có tác động không nhỏ vào thắng lợi của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Nhà Tống thường dùng vũ lực để gây ảnh hưởng tranh chấp việc quản lý những miền đất nằm trên lãnh thổ Đại Việt. Đó là trường hợp quan Tổng: “Trịnh Thiên Ích tranh chấp việc thu thuế ở động Vân Hà (phố Vân Mịch - Lạng Sơn) trong những năm 1023-1031 không được. Sau này, quan trung châu là Tiên Chủ cũng phải thừa nhận rằng Vân Hà nằm sâu trong đất Đại Việt” [14, tr. 248]. Đồng bào các dân tộc thiểu số đã có thái độ dứt khoát, không chịu khuất phục, kiên quyết gắn bó với quốc gia Đại Việt. Vì thế, bọn quan Tổng đành bỏ tay không vợ vệt được tài sản, đất đai của nhân dân ta.

Năm 1022, Tổng xúi giục dân Đại Nguyên Lịch, Như Hồng (thuộc Quảng Đông) quấy phá trấn Triều Dương của ta. Năm 1050, chúng dụ dỗ “các tù trưởng Vy Thiệu Tứ, Vy Thiệu Khâm ở châu Tô Mậu (Na Dương - Đình Lập - Bắc Giang), ép buộc 3000 dân theo Tống. Vua Lý đã dùng biện pháp quân sự, ngoại giao và kết hợp sự đồng tình của các dân tộc thiểu số nên vẫn giữ được trấn Triều Dương và đòi lại châu Tô Mậu” [14, tr. 248, 249]. Sau này, tù trưởng châu Tô Mậu là Vy Thủ An giúp Lý Thường Kiệt phá cứ điểm Ung Châu.

Năm 1057, quan Tổng coi Quế Châu tìm cách lôi kéo Nùng Tôn Đản ở động Lôi Hỏa (Tây Bắc Cao Bằng), xui con Tôn Đản khuyên cha mẹ nên theo Tống. Sách Tục tư trị thông giám trưởng biên đời Tống viết: “Cha mày thì bị Giao Chi thù, ngoài thì bị các quan biên thân ít thường, mày về báo cha nên chọn con đường có lợi mà đi” [14, tr. 248, 249]. Sau đó, Tống đem quan chức cao mua chuộc Tôn Đản, vì bị thúc ép Tôn Đản có lúc theo Tống nhưng với sự ủng hộ của người thiểu số, ta vẫn giữ được động Lôi Hỏa. Thâm độc hơn, nhà Tống còn dụ dỗ, cưỡng bức các tù trưởng người thiểu số theo chúng hòng yếu thế ta, dùng họ để dẫn đường khi đem đại quân đánh Đại Việt. Vua Tống đã từng dặn các tướng “nếu có kết ước được ở các khe, động ở đất giặc gần biên thùy thì nên làm. Rồi thực hư mà đánh, tùy tiện mà thi hành và phải yết bảng chiêu dụ thổ tù để chia thế giặc. Chủ trương chiêu dụ bằng tiền gạo, chức tước và cưỡng bức” [14, tr. 248, 249].

Âm mưu của kẻ thù vô cùng nham hiểm, thủ đoạn thâm độc, quỷ quyệt, nhưng các tù trưởng thiểu số nói chung không mắc mưu, vẫn tích cực cùng quân dân Đại Việt chống lại mọi hành động xâm lược của Tống. Nhiều tù trưởng đã đem quân đi đòi đất, đòi dân mà Tống đã chiếm hoặc cưỡng bức đi theo, phải kể đến như trường hợp phò mã: Thân Thừa Quý, Thân Thiện Thái, Lưu Kỳ...

Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống thế kỷ XI, Lý Thường Kiệt đã huy động tới 5000 quân người dân tộc thiểu số. Các đội quân miền núi do các tù trưởng địa phương chỉ huy lợi dụng địa hình đón đánh các mũi tiến quân của giặc. Phía Bắc châu Quảng Nguyên có tù trưởng Hoàng Lục, Phò mã Thân Cảnh Phúc được lệnh dùng quân thiểu số đón đánh địch, tuyến quan trọng nhất là đường trung châu vào Lạng Sơn qua Chi Lăng. Phía Tây, Thân Cảnh Phúc có các tù trưởng Sầm Khánh Tân, Nùng Thận Linh, Hoàng Kim Mãn đón địch vào châu Môn (Đông Khê) và chặn đường địch từ Bình Gia đến Thái Nguyên. Phía Đông có tù trưởng Vy Thủ An giữ châu Tô Mậu (Na Dương – Đình Lập – Hà Bắc). Các đội quân chiến đấu rất dũng cảm. Quân của Lưu Kỳ làm cho tướng Tống Yên Đạt nguy khốn. Quân của Thân Cảnh Phúc ban đầu đem voi ra đánh giặc, sau đó rút lui vào rừng rậm, “Thấy quân Tống đi lẻ loi thì ra giết chết hoặc bắt về... người ta cho là vị thiên thần” [10, tr. 275]. Thân Cảnh Phúc đã chỉ huy người thiểu số làm chậm bước tiến tiên phong của Quách Quỳ và Tụ Kỳ.

Những đòn tiến công của quân thiểu số ở các châu biên giới Đông Bắc đã ngăn chặn được bước tiến của quân xâm lược Tống, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch làm cho quân Tống hoang mang lo sợ, giảm sức lực và tinh thần trước khi ứng chiến với quân chủ lực do Lý Thường Kiệt

chỉ huy ở tuyến Sông Cầu. Trên cơ sở đó, Lý Thường Kiệt tổ chức phản công buộc địch phải lui quân. Với sự hỗ trợ của quân dân thiểu số, chúng ta đã thu hồi đất đai cả vùng biên giới. Ngay khi Tống còn ở trên đất Quảng Nguyên, tù trưởng Nùng Tri Xuân (động Củng Khuyết), Ma Thuận Phúc (động Vô Lăng – Bắc Kạn) và Hoàng Thụ đã đánh phá Quảng Nguyên” [14, tr. 252], tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao thắng lợi.

Sau chiến thắng trên sông Như Nguyệt, năm 1084, Tống phải trả 6 huyện, ba động Tây Bắc Quảng Nguyên. Vùng đất của Đại Việt từ xưa đến nay chính thức được khẳng định. Nhà sử học Phan Huy Chú đánh giá: “Việc biên giới đời Lý trả lại đất rất nhiều bởi vì trước có oai thắng trận... đủ làm cho nhà Tống phải phục, sau thì sử thần bàn bạc bởi lẽ thung dung càng thêm khéo léo cho nên cần gì được nấy làm cho người Trung Quốc phải khuất phục và thế lực của Nam giao được mạnh, xem đó cũng có thể biết qua thế cường thịnh đời bấy giờ” [15, tr. 196].

Thế kỷ XIII, dưới triều Trần, đồng bào thiểu số cũng lập được nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên ba lần xâm chiếm nước ta. Lần nào triều đình cũng biết trước được sự chuyển quân của giặc, thông qua các thủ lĩnh địa phương như: Hà Khuất (người Mường ở Quy Hóa), Lương Uất (người Tày ở Lạng Sơn)...; do đó triều đình đã có biện pháp đối phó kịp thời.

Năm 1258, trong cuộc chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ nhất, khi bị quân dân Đại Việt đánh bật khỏi thành Thăng Long, giặc tìm đường tháo chạy về nước theo đường Lào Cai, Yên Bái. Khi đến trại Quy Hóa, chúng bị đội dân binh dừng cản dưới sự chỉ huy của chủ trại Hà Bổng bất ngờ tập kích. Nhờ chiến công này, Hà Bổng được phong tước Hầu.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần hai (1285), tham gia cánh quân của Trần Hưng Đạo có đội dân binh Tày, Nùng do Nguyễn Thế Lộc chỉ huy. Đội dân binh giúp Trần Hưng Đạo tập kích bọn Việt gian Trần Kiên. Trần Tử Hoàn cùng gia đình chúng về nước làm đường rừng về Vân Nam nhưng đã bị anh em Hà Chương, Hà Đặc đánh úp ở động Cự Đà (huyện Phù Ninh – Vĩnh Phú)...

Như vậy, cuộc kháng chiến chống Tống thế kỷ XI, quân Mông – Nguyên thế kỷ XIII là những thử thách vô cùng ác liệt. Đồng bào các dân tộc thiểu số đã đoàn kết với người Việt, sát cánh bên nhau cùng chiến đấu chống quân xâm lược, lập nên những chiến công vang dội...

4. Kết luận

Qua việc tìm hiểu về chính sách của nhà nước Lý – Trần đối với các tộc người miền biên giới phía Bắc đã cho thấy đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta có công lao to lớn bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc Đại Việt, góp phần cùng quân dân cả nước giữ vững vùng biên giới Đông Bắc. Điều này là minh chứng khẳng định lời hứa của phò mã Dương Tự Minh: “Hoàng Thượng có thể an tâm khi con trấn giữ miền biên thùy phía Bắc. Mỗi tấc đất của phủ Phú Lương cũng là một phần xương thịt của Đại Việt ta. Con quyết không để kẻ thù lấn chiếm”. Vua cha đã thay mặt triều đình ghi nhận và truyền: “Trẫm ghi nhận lời của con như một lời thề trước tổ tiên và trước non sông Đại Việt, con hãy ghi nhớ lời thề đó” [16, tr. 11].

Đồng bào các dân tộc thiểu số có được những chiến công ấy vì biết đem vận mệnh của mình gắn bó với sự sống của quốc gia Đại Việt. Một trong những lý do quan trọng mà đồng bào thiểu số gắn bó với quốc gia Đại Việt là chính sách đúng đắn của các vương triều Lý - Trần đối với đồng bào. Nhìn chung, những chính sách này đã có những hiệu quả tích cực trong việc gắn bó xuôi ngược, gắn bó quốc gia. Cơ sở chủ yếu khiến các nhà nước Lý - Trần có được chính sách đúng đắn là do truyền thống đoàn kết chiến đấu chống phong kiến phương Bắc của cư dân đa số và thiểu số ở nước ta trong quá trình lịch sử.

Thành công lớn nhất của các nhà nước Lý - Trần là thống nhất được đất nước, xác định được cương giới lãnh thổ phía Bắc và phía Nam, bước đầu đặt nền móng lâu dài cho ý thức về lãnh thổ Đại Việt của đồng bào các dân tộc thiểu số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. T. T. Nguyen, "Vietnam's ethnic policy through 35 years of renovation," *Communist Magazine*, April 03, 2021. [Online]. Available: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/821701/chinh-sach-dan-toc-cua-viet-nam-qua-35-nam-doi-moi.aspx. [Accessed March 15, 2022].
- [2] L. T. Nguyen, "Ethnic issues in Vietnam in the context of current globalization," *Communist Magazine*, September 10, 2015. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/35133/van-de-dan-toc-o-viet-nam-trong-boi-can-h-toan-cau-hoa-hien-nay.aspx>. [Accessed March 15, 2022].
- [3] H. D. Phan and B. N. Lam, "Ethnic policy of Vietnamese feudal dynasties," *Theoretical Journal of the Ethnic Committee*, March 24, 2005. [Online]. Available: <http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=993>. [Accessed March 15, 2022].
- [4] T. G. Vu, "Policy towards ethnic minorities of the Ly, Tran, and Le dynasties," *The Journal of Theoretical Education*, vol. 271, no. 1, pp. 41-48, 2018.
- [5] M. T. Nguyen, "Policy towards ethnic minorities in the northern border region of the Ly dynasty," *Historical Research Journal*, vol. 5, pp. 24-32, 2012.
- [6] M. T. Nguyen, "Policy towards ethnic minorities of Le So dynasty," *Historical Research Journal*, vol. 6, pp. 9-19, 2012.
- [7] M. T. Nguyen, "Policy towards ethnic minorities of the Nguyen Dynasty in the first half of the 19th century," *Historical Research Journal*, vol. 271, p. 38, 1993.
- [8] D. Minh, "Ethnic policy of the Le So kings towards the Northwest and the West of Dai Viet," *Historical Research Journal*, vol. 74, pp. 43-46, 1965.
- [9] T. U. Dam, *Ethnic policy of Vietnamese feudal dynasties*. National Culture Publishing House, 1998.
- [10] X. H. Hoang, *Ly Thuong Kiet - History of relations and religion of the Ly dynasty*. Song Nhi Publishing House, 1950.
- [11] S. L. Ngo, *Dai Viet su ky toan thu*, vol. I, Social Science Publishing House, Hanoi, 1998.
- [12] National History of the Nguyen Dynasty, *Kham dinh Viet su thong giam cuong muc*, vol. I, Education Publishing House, Hanoi, 1998.
- [13] S. L. Ngo, *Dai Viet su ky toan thu*, vol. II, Social Science Publishing House, Hanoi, 1998.
- [14] No authors listed, "Scientific report of the 3rd border science conference, 1979," *3rd Border Science Conference*, vol. 1, 1979.
- [15] H. C. Phan, *Lich trieu hien chuong loai chi*, vol. IV, Song Hong Publishing House, Hanoi, 1961.
- [16] No authors listed, *People and stories Bac Thai*, Department of Culture and Information Bac Thai, 1983.